

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B09
BAN TỰ NHIÊN

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	11B09	B09-01	Trần Bảo Anh	7.20	Khá	Tốt	C03-06	
02	11B09	B09-02	Lê Văn Anh	8.10	Khá	Tốt	C04-01	
03	11B09	B09-03	Trương Hồng Ánh	7.40	Khá	Tốt	C04-04	
04	11B09	B09-04	Lê Nguyễn Hồng Ánh	8.10	Khá	Tốt	C05-05	
05	11B09	B09-05	Đặng Thanh Bình	7.70	Khá	Tốt	C04-07	
06	11B09	B09-06	Đinh Viết Duy	8.10	Khá	Tốt	C02-05	
07	11B09	B09-07	Dương Nguyễn Anh Duy	7.90	Khá	Tốt	C04-10	
08	11B09	B09-08	Đỗ Cao Đạt	7.90	Khá	Tốt	C05-08	
09	11B09	B09-09	Nguyễn Võ Phúc Đức	7.60	Khá	Tốt	C03-11	
10	11B09	B09-10	Trang Gia Hân	8.40	Giỏi	Tốt	C02-06	
11	11B09	B09-11	Vũ Huỳnh Ngọc Hân	8.50	Khá	Tốt	C06-13	
12	11B09	B09-12	Mai Xuân Hiếu	8.40	Giỏi	Tốt	C02-09	
13	11B09	B09-13	Phạm Duy Hiếu	8.00	Khá	Tốt	C06-16	
14	11B09	B09-14	Nguyễn Huy Hoàng	7.40	Khá	Tốt	C02-12	
15	11B09	B09-15	Nguyễn Duy Hoàng	7.00	Khá	Tốt	C03-16	
16	11B09	B09-16	Nguyễn Trọng Khánh Hoàng	7.80	Khá	Tốt	C06-17	
17	11B09	B09-17	Lê Gia Huy	8.30	Giỏi	Tốt	C02-15	
18	11B09	B09-18	Lý Gia Huy	8.40	Giỏi	Tốt	C04-14	
19	11B09	B09-19	Phạm Quang Khải	8.40	Giỏi	Tốt	C05-16	
20	11B09	B09-20	Nguyễn Đức Việt Khoa	8.20	Giỏi	Tốt	C06-22	
21	11B09	B09-21	Triệu Đăng Khôi	6.50	Trung bình	Khá	C05-19	
22	11B09	B09-22	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	7.80	Khá	Tốt	C01-16	
23	11B09	B09-23	Đoàn Công Mạnh	7.40	Khá	Tốt	C06-28	
24	11B09	B09-24	Bùi Hoàng Minh	7.40	Khá	Tốt	C04-21	
25	11B09	B09-25	Lê Duy Nhật Minh	8.10	Giỏi	Tốt	C05-22	
26	11B09	B09-26	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	7.40	Khá	Tốt	C05-23	
27	11B09	B09-27	Đinh Đức Thảo Nguyên	8.40	Giỏi	Tốt	C02-24	
28	11B09	B09-28	Nguyễn Thanh Phong	8.10	Khá	Tốt	C04-29	
29	11B09	B09-29	Phan Thanh Phúc	7.60	Khá	Tốt	C05-29	
30	11B09	B09-30	Nguyễn Thiện Phúc	6.30	Trung bình	Tốt	C05-30	
31	11B09	B09-31	Võ Thị Như Quỳnh	8.40	Khá	Tốt	C03-36	
32	11B09	B09-32	Nguyễn Chu Thiện Tâm	7.20	Khá	Tốt	C04-35	
33	11B09	B09-33	Nguyễn Văn Tấn	8.50	Giỏi	Tốt	C03-38	
34	11B09	B09-34	Đỗ Huy Thắng	7.80	Khá	Tốt	C04-37	
35	11B09	B09-35	Trần Như Thảo	7.50	Khá	Tốt	C04-39	
36	11B09	B09-36	Lê Thanh Thảo	7.50	Khá	Tốt	C05-34	
37	11B09	B09-37	Huỳnh Trần Quốc Thịnh	7.50	Khá	Tốt	C06-34	
38	11B09	B09-38	Lê Hiền Thông	8.70	Giỏi	Tốt	C02-37	
39	11B09	B09-39	Nguyễn Hùng Tiến	7.60	Khá	Tốt	C05-41	
40	11B09	B09-40	Nguyễn Quốc Tịnh	7.40	Khá	Tốt	C05-42	
41	11B09	B09-41	Huỳnh Minh Trí	7.80	Khá	Tốt	C01-40	
42	11B09	B09-42	Nguyễn Đức Trung	8.10	Giỏi	Tốt	C01-42	
43	11B09	B09-43	Nguyễn Phan Quốc Việt	7.60	Khá	Tốt	C02-44	
44	11B09	B09-44	Đỗ Quốc Việt	8.10	Khá	Tốt	C05-45	
45	11B09	B09-45	Trần Quang Vũ	7.70	Khá	Tốt	C03-45	
46	11B09	B09-46	Trần Mỹ Tường Vy	7.90	Khá	Tốt	C02-46	